TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án: 04 /2020/HNGĐ-ST Ngày: 19/6/2020 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Bà Bùi Thị Thiềm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên toà*:

Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01A/2020/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Võ Minh T2, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị T trình bày:

Chị Ngô Thị T kết hôn với anh Võ Minh T vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh T2 sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, sự

việc cãi vã xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy chị T và anh T2không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T và anh T2ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T2 có 01 con chung là cháu Võ Hoàng Duy K, sinh ngày 31/8/2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chỉ T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh T2 không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện K đã nhiều lần tới nhà để làm việc với anh T2 tuy nhiên anh T2 không có mặt ở nhà nên Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T2 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Võ Minh T2 không lên Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; 97; 196; 203; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T. Cho chị T được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng Duy K, sinh ngày 31/8/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chỉ T xác định không có nên không giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh T2 không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Minh T2. Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị

đơn anh Võ Minh T2 hiện đang trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện K , tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn lên Tòa án làm việc theo đúng quy định pháp luật được quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh T2v ẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T kết hôn với anh Võ Minh T2 vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh T2 sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, sự việc cãi vã xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Quá trình xác minh, chính quyền địa phương nơi chị T và anh T2 sinh sống cho biết: Sau khi xây dựng gia đình với chị Ngô Thị T thì vợ chồng anh T2, chị T chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T2 không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T và anh T2 là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Võ Minh T2.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh T2 có 01 con chung là cháu Võ Hoàng Duy K, sinh ngày 31/8/2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi chúa đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi, xét tình hình thực tế cháu K đang ở với chị T và chị T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K hàng ngày. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu K cho chị Ngô Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu về ăn mặc, học hành cùng những điều kiện khác cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các cháu.

Chị Ngô Thị T không yêu cầu anh Võ Minh T2 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Võ Minh T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, căn cứ Điều 82 Luận hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Ngô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 4 Điều 147 ; Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị T.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Võ Minh T2

- Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng Duy K, sinh ngày 31/8/2017 cho chị Ngô Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thị T không yêu cầu anh Võ Minh T2 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Võ Minh T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0003648 ngày 12/12/2019.

Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Võ Minh T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS K;
- Các đương sự;
- UBND xã EN
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trần Đôn